

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Bản án số: 19/2017/HSST.
Ngày: 11/7/2017*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Thoa**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Vân**.
2. Ông **Cao Châu Tiếp**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Võ Phong Hiếu** - là cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Hùng** - kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Công B**, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1998 tại Tiền Giang; trú tại Ấp A, xã B, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 6/12; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án không; tiền sử: ngày 30/12/2016 bị UBND xã B, Thị xã C áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian 3 tháng.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Nguyễn Tấn T, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/. Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 15/6/2000. (Có mặt)

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962. (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã B, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/. Anh Vũ Anh D, sinh ngày 17/01/2001; (Có mặt)

Đại diện theo pháp luật: Vũ Văn T, sinh năm 1972. (Có mặt)

Ngô Thị D, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã B, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3/. Mai Văn H, sinh năm 1978; (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4/. Trần Thị N, sinh năm 1970; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng:

1/. Nguyễn Thị N, sinh năm 1949. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang

2/. Nguyễn Văn U, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Công B bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 21/12/2016, sau khi đã uống rượu, Nguyễn Công B và bạn là Vũ Anh D, sinh ngày 17/01/2001, cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang đi bộ trên đường huyện 59 hướng từ xã Đ đi xã T để đến nhà bạn chơi. Khi đi ngang tiệm sửa xe “Tấn T” của anh Nguyễn Tấn T sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu thường trú Ấp A, xã B, Thị xã C thì thấy xe máy biển số 63FE-5768 dựng trước cửa tiệm không có người trông giữ, xe này của anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2000, đăng ký hộ khẩu thường trú Ấp A, xã B, Thị xã C đem đến nhà anh T để làm mới (tân trang lại), Nguyễn Công B và Vũ Anh D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy bán lấy tiền tiêu xài nên B và D bàn nhau lấy trộm. D đứng ngoài chờ, B đi vào dẫn xe ra, chìa khóa còn cắm trong ổ khóa xe. B mở khóa, khởi động máy chờ D đi tìm nơi bán xe. Đến khu vực ấp L, xã T thì xe hết xăng. B mang xe gửi vào nhà của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1949, hộ khẩu thường trú: ấp L, xã T, sau đó cả 2 về nhà B ngủ.

Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2016 anh T phát hiện mất xe nên đi tìm nhưng không tìm được. Đến ngày 22/12/2016, anh T đến công an xã Đ tố giác về việc bị mất trộm T sản. Do nghi vấn D và B trộm xe nên Công an xã Đ mời B và D lấy lời khai thì B và D thừa nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm xe máy trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển số 63FE-5768. Do bà Trần Thị N, ngụ ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang đứng tên, sau đó bà Nhỏ bán lại xe cho anh H (Mai Văn H), anh H tiếp tục bán lại cho Nguyễn Quốc Đ nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu xe, hiện Nguyễn Quốc Đ vẫn đang sử dụng xe này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/2017/HĐĐG ngày 19/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy xác định xe máy nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển số 63FE-5768 trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)

Ngày 15/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng số 13, trao trả xe máy nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển số 63FE-5768 cho chủ sử dụng là Nguyễn Quốc Đ và ngày 16/3/2017, Công an thị xã Cai Lậy đã lập biên bản trả lại T sản cho anh Nguyễn Quốc Đ.

Tại bản cáo trạng số 19/KSĐT ngày 24/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Công B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng về tội danh và mức hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét.

Về trách nhiệm dân sự người bị hại nhận xong không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công B khai nhận vào khoảng 18 giờ, ngày 21/12/2016 bị cáo đã cùng với Vũ Anh D đã có hành vi lén lút trộm cắp khi đi ngang tiệm sửa xe “Tấn T” của anh Nguyễn Tấn T sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu thường trú Ấp A, xã B, Thị xã C thì thấy xe máy biển số 63FE-5768 dựng trước cửa tiệm không có người trông giữ, xe này của anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2000, đăng ký hộ khẩu thường trú Ấp A, xã B, Thị xã C đem đến nhà anh T để làm mới (tân trang lại), D đứng ngoài chờ, B đi vào dẫn xe ra, chia khóa còn cầm trong ổ khóa xe. B mở khóa, khởi động máy chờ D đi tìm nơi bán xe. Đến khu vực ấp L, xã T thì xe hết xăng. B mang xe gửi vào nhà của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1949, hộ khẩu thường trú: ấp L, xã T, sau đó cả 2 về nhà B ngủ. Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2016 anh T phát hiện mất xe nên đi tìm nhưng không tìm được. Đến ngày 22/12/2016, anh T đến công an xã Đ tố giác về việc bị mất trộm T sản. Do nghi vấn D và B trộm xe nên Công an xã Đ mời B và D lấy lời khai thì B và D thừa nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm xe máy trên.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các T liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Công B phạm tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 19/KSĐT ngày 24/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Công B là có căn cứ và đúng pháp luật.

Theo kết luận của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy thì xe máy biển kiểm soát 63FE-5768 trị giá 2.500.000 đồng. Khi thực hiện hành vi trộm bị cáo Nguyễn Công B đã đủ 18 tuổi còn Vũ Anh D chỉ mới 15 tuổi 11 tháng 04 ngày, nên đối với tội “Trộm cắp T sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính D là có cơ sở. Do đó, bị

cáo Nguyễn Công B đã phạm tội “Trộm cắp T sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội tại địa phương, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đồng thời, tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi mà mình gây ra, 1 phần do thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng những tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự cải tạo bản thân thành người tốt đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã giao trả 01 (một) xe máy màu xanh, biển số 63FE-5768 cho Nguyễn Quốc Đ xong. Bị hại anh Nguyễn Tấn T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng những lời khai của anh T có trong hồ sơ vụ án thì anh T cũng không có ý kiến cũng như yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Quốc Đ đã nhận lại phần tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Vũ Anh D là người đã thực hiện hành vi trộm cắp cùng với bị cáo B, nhưng D sinh ngày 17/01/2001 tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội D mới 15 tuổi 11 tháng 4 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Đã bị Công an thị xã Cai Lậy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn U do lúc B gửi xe, bà N và anh U không biết xe này là do trộm được, nên không có dấu hiệu tội phạm chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và khung hình phạt, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công B từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Công B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm h, p khoản 1, Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công B 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Nguyễn Công B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Công B; Nguyễn Quốc Đ; cùng bà Nguyễn Thị B; Vũ Anh D; Vũ Văn T; Mai Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyễn Tấn T; Ngô Thị D; Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tx Cai Lậy;
- Công an Tx Cai Lậy;
- Chi cục THADS Tx Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thoa